

VẬN DỤNG THUYẾT ĐA TRÍ TUỆ VÀO DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

APPLYING THEORY OF MULTIPLE INTELLIGENCES IN TEACHING ENGLISH FOR PRIMARY SCHOOL PUPILS

NGUYỄN LỘC^(*), BÀNH TÚ PHỤNG^(**)

^(*)Trường Đại học Bà Rịa – Vũng Tàu, *dr.nguyenloc@gmail.com*

^(**)Trường Học Viện Anh Quốc, Thành phố Hồ Chí Minh, *tu.phung.1009@gmail.com*

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 18/5/2021 Ngày nhận lại: 19/5/2021 Duyệt đăng: 30/6/2021 Mã số: TCKH-S02T6-B11-2021 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: Thuyết đa trí tuệ, dạy học tiếng Anh, học sinh tiểu học.</p> <p>Key words: Theory of multiple intelligences, teaching English, elementary students.</p>	<p><i>Việc vận dụng Thuyết đa trí tuệ vào dạy học môn tiếng Anh cho học sinh tiểu học nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện; Giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, cách tiếp cận, đánh giá học sinh, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục. Bài viết đề xuất một số chiến lược dạy học tiếng Anh theo Thuyết đa trí tuệ cho học sinh tiểu học bao gồm: 1) Chiến lược dạy học theo trí tuệ ngôn ngữ; 2) Chiến lược dạy học theo trí tuệ logic/toán; 3) Chiến lược dạy học theo trí tuệ không gian; 4) Chiến lược dạy học theo trí tuệ nội tâm; 5) Chiến lược dạy học theo trí tuệ âm nhạc; 6) Chiến lược dạy học theo trí tuệ tự nhiên; 7) Chiến lược dạy học theo trí tuệ vận động; 8) Chiến lược dạy học theo trí tuệ giao tiếp.</i></p> <p>ABSTRACT <i>Applying theory of Multiple Intelligences to teaching English for primary school pupils to help pupils develop comprehensively; help teachers renovate teaching methods, approaches and assessment of students, thereby improving the quality of education. The article proposes a number of strategies for teaching English based on theory of Multiple Intelligences for elementary school pupils, including: 1) Teaching strategies based on linguistic intelligence; 2) Teaching strategies based on logic/math intelligence; 3) Teaching strategies based on spatial intelligence; 4) Teaching strategies based on inner wisdom; 5) Teaching strategies based on musical intelligence; 6) Teaching strategies based on natural intelligence; 7) Teaching strategies based on kinesthetic intelligence; 8) Teaching strategies based on interpersonal intelligence.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thuyết Đa trí tuệ chỉ ra mỗi người trong chúng ta đều được sở hữu 8 dạng trí tuệ và sẽ có những dạng trí tuệ vượt trội hơn trong mỗi người. Học sinh tiểu học cũng có một hoặc nhiều dạng trí tuệ nổi trội tồn tại. Trên thực tế, các trường học chỉ chú trọng phát huy trí tuệ ngôn ngữ cho học sinh khi giảng dạy tiếng Anh. Các dạng trí tuệ khác như trí tuệ không gian, trí tuệ giao tiếp, trí tuệ nội tâm, trí tuệ tự nhiên... Chưa được chú trọng khai thác và phát huy ở học sinh. Nhiều học sinh có thể học tập tốt hơn nếu các em có điều kiện phát huy được những dạng trí tuệ nổi trội của mình trong các hoạt động học tập. Thuyết đa trí tuệ từ khi ra đời đã nhận được sự quan tâm của đông đảo các nhà nghiên cứu giáo dục, đồng thời mang tính giáo dục nhân văn sâu sắc, rất cần thiết trong hoạt động dạy học của nhà trường, của giáo viên và học sinh. Các dạng trí tuệ đều đóng vai trò quan trọng, mỗi học sinh sẽ tồn tại những thế mạnh riêng, sở trường học tập riêng. Nhà trường và giáo viên cần phải có những phương pháp phù hợp, những tác động đúng hướng, kịp thời để khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện cho học sinh được học tập theo đúng

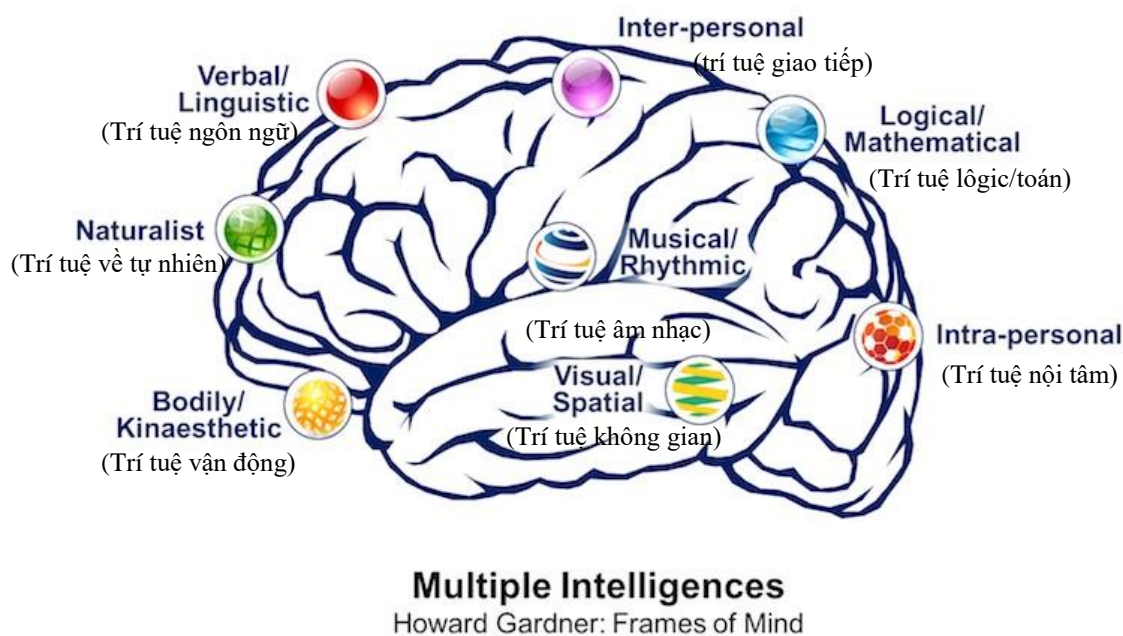
thế mạnh của mình, tối ưu hóa quá trình dạy học và tiếp thu kiến thức của học sinh.

Bài viết trình bày một số nội dung cơ bản về Thuyết đa trí tuệ cũng như các đặc điểm của học sinh tiểu học trong học tập, kết hợp với các cách tìm hiểu về các dạng trí tuệ ở học sinh tiểu học, từ đó, đưa ra các chiến lược trong dạy học môn tiếng Anh cho học sinh tiểu học theo Thuyết đa trí tuệ.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giới thiệu về Thuyết đa trí tuệ

Sau thời gian nghiên cứu trên nhiều mặt về trí tuệ, năm 1983, Howard Gardner đã công bố kết quả nghiên cứu bằng một lý thuyết tâm lý học mới, đó là lý thuyết về nhiều dạng trí tuệ mà ông gọi tắt là MI (Theory of Multiple Intelligences). Cốt lõi lý thuyết tâm lý học MI là sự thừa nhận nhiều thành phần của trí tuệ trong mỗi người. Theo đó, Ông đưa ra 8 dạng trí tuệ khác nhau: Trí tuệ ngôn ngữ, trí tuệ âm nhạc, trí tuệ logic-toán, trí tuệ không gian, trí tuệ vận động, trí tuệ nội tâm, trí tuệ về tự nhiên, trí tuệ giao tiếp. Mỗi dạng trí tuệ sẽ ứng với từng vùng trên bộ não [1].



Hình 1. Vị trí của các dạng trí thông minh trên bộ não

2.2. Một số luận điểm cơ bản trong Thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner

Thuyết Đa trí tuệ của Howard Gardner là một học thuyết về nhận thức, đề nghị thừa nhận mỗi chúng ta đều có năng khiếu trong tất cả 8 dạng trí tuệ. Trong đó, hoạt động phối hợp theo những cách thức khác nhau ở mỗi người [5]. Lý thuyết của ông tập trung vào 8 dạng trí tuệ và nêu lên sự cần thiết của tính đa dạng trí tuệ của người học. Các dạng trí tuệ khác nhau được xem như là công cụ cho học sinh học tập, tạo cơ hội cho các em phát triển khả năng, cũng như tài năng của mình.

Thuyết Đa trí tuệ chỉ ra rằng, mỗi cá nhân đều đạt một mức độ trí tuệ nào đó trong từng “phạm vi trí tuệ” khác nhau. Mức độ này sẽ có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) phụ thuộc chủ yếu vào sự rèn luyện của từng cá nhân. Hay nói cách khác, trí tuệ không đơn thuần phát triển một cách mạnh mẽ mà nó phụ thuộc vào sự rèn luyện của mỗi người cũng như kết quả học tập. Trong trường học thường chỉ đánh giá học sinh thông qua 2 dạng trí tuệ là trí tuệ ngôn ngữ và trí tuệ logic-toán học. Trước đây môi trường giáo dục gần như bỏ qua những học sinh có thiên hướng học tập thông qua âm nhạc, giao tiếp, vận động,... Khả năng cao, nhiều học sinh sẽ học tập tốt hơn nếu các em được phát huy thế mạnh của mình [3].

Thuyết Đa trí tuệ đã mang lại một cái nhìn nhân văn và cần thiết nhằm kêu gọi nhà trường và giáo viên nên coi trọng sự đa dạng về trí tuệ của học sinh: Mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi học sinh đều có những thế mạnh, điểm yếu khác nhau. Nhà trường cần hỗ trợ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện cho học sinh được học tập theo hướng phát huy thế mạnh của chính bản thân mình [3].

2.3. Một số đặc điểm của học sinh tiểu học trong học tập

Dựa trên nghiên cứu tài liệu [4], cũng như thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy những

đặc điểm của học sinh tiểu học có một số đặc điểm như sau:

Về động cơ học tập: Rất đa dạng nhưng chưa bền vững, biểu hiện ở những thái độ nhiều khi mâu thuẫn từ rất tích cực đến lười biếng, từ nỗ lực học tập đến thụ động học thuộc lòng.

Về chú ý: Thường không chủ định, tính bền vững chỉ đang trong giai đoạn phát triển, sự chú ý dễ bị phân tán, dễ quên.

Về ghi nhớ: Tốc độ ghi nhớ tài liệu, ghi nhớ hiệu quả thông qua các tài liệu trực quan hình tượng; có khuynh hướng ghi nhớ máy móc bằng cách học thuộc tài liệu, chưa biết tổ chức, xây dựng ghi nhớ có ý nghĩa.

Về tư duy: Chủ yếu tư duy hình tượng trực quan, tư duy cụ thể, chưa thể tự mình suy luận một cách logic, dễ xúc cảm với tất cả những điều suy nghĩ.

Về tưởng tượng: Khả năng tưởng tượng còn tản mạn, ít có tổ chức, xa rời thực tế. Càng về cuối cấp thì khả năng tưởng tượng càng gần với thực tiễn hơn, càng có xu hướng phản ánh đúng đắn và đầy đủ thực tế khách quan hơn.

Về ngôn ngữ: Sự phát triển rất rõ cả về số lượng và chất lượng ngôn ngữ. Do nội dung học tập đã mở rộng nên ngôn ngữ của các em đã vượt ra khỏi phạm vi những từ sinh hoạt hằng ngày, cụ thể hơn bao gồm nhiều khái niệm khoa học trừu tượng.

Như vậy, đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học phát triển theo quy luật không đồng đều. Trong cùng một lứa tuổi, khả năng và sự phát triển trí tuệ của các em không giống nhau: năng lực, sở trường học tập, khả năng học tập... cũng không giống nhau. Chính sự khác biệt này tạo nên sự phong phú và đa dạng trong đời sống tâm lý học sinh. Điều này cho thấy, việc lựa chọn các phương pháp dạy học môn tiếng Anh cho học sinh tiểu học theo Thuyết đa trí tuệ cần tạo ra những điều kiện thuận lợi để lôi cuốn và tích cực hóa các hoạt động học tập của học sinh, mang lại hiệu quả tối ưu.

2.4. Một số cách tìm hiểu về các dạng trí tuệ của học sinh

Theo Thomas Armstrong [4], có thể vận dụng Thuyết đa trí tuệ vào dạy học hiệu quả, trước hết giáo viên phải hiểu sâu sắc, phân loại được một cách tương đối rõ về trí tuệ của mỗi học sinh. Về lý thuyết, mỗi học sinh đều có đủ 8 dạng trí tuệ, phát triển chúng tới mức độ hợp lý, học sinh thường hay bộc lộ những thiên hướng phát triển các trí tuệ đặc trưng nào đó. Không có một bảng đầy đủ về các dạng trí tuệ của học sinh mà giáo viên có thể sử dụng nó để đo lường mức độ của mỗi loại trí tuệ của học sinh. Để tìm hiểu về trí tuệ của mỗi học sinh, giáo viên cần kết hợp nhiều cách khác nhau gồm:

Phương pháp quan sát: Là công cụ tốt nhất để đánh giá các trí tuệ của học sinh và đây là công cụ mà ai cũng sẵn có. Để phát hiện các trí tuệ phát triển cao của mỗi học sinh nào đó hãy quan sát xem các hành động trong lớp học của học sinh hằng ngày. Học sinh có trí tuệ ngôn ngữ sẽ tranh nói không đúng lúc. Học sinh có trí tuệ không gian sẽ “thừa giấy vẽ voi”. Học sinh có trí tuệ nội tâm hay lơ đãng như người “Ồ trên cung trăng”. Học sinh có trí tuệ giao tiếp sẽ hô hào các bạn ngay trong lớp học. Học sinh có trí tuệ vận động sẽ vận động chân tay... Như vậy, chỉ thông qua quan sát biểu hiện “ngịch ngợm” trong lớp học, học sinh đã tự bộc lộ đặc điểm trí tuệ của mình. Ngoài ra, xem học sinh sử dụng thời gian rảnh rỗi trên lớp để làm gì. Nếu có khoảng thời gian cho học sinh tự lựa chọn hoạt động ưa thích trong tổng số các hoạt động cho phép, chúng sẽ chọn gì? học sinh có trí tuệ ngôn ngữ sẽ chọn đọc sách; Học sinh có trí tuệ giao tiếp sẽ hào hứng lao vào trò chuyện; Học sinh có trí tuệ không gian sẽ chọn vẽ; học sinh có trí tuệ cơ thể-động năng sẽ chạy nhảy chơi các trò vận động... Chỉ cần quan sát các dạng hoạt động tự phát chủ động của học sinh, giáo viên có thể đoán ra ngay phương thức dạy học sinh đó có hiệu quả nhất. Do đó, mỗi giáo viên cần có một cuốn sổ tay nhật ký theo dõi để ghi chép lại những điều quan sát

được. Giáo viên nên chủ động phân tách để quan sát mỗi lần một vài học sinh một cách kỹ lưỡng. Đối với những học sinh cá biệt, học sinh yếu, kém thì việc quan sát trong thời gian dài sẽ giúp giáo viên có được những thông tin bổ ích, thiết thực về học sinh của mình cùng các biện pháp hiệu quả để giúp các em tiến bộ.

Sưu tập tư liệu: Cùng với phương pháp quan sát, giáo viên cần bổ sung thêm những tư liệu minh chứng cụ thể hơn như chụp ảnh, ghi âm, quay phim ghi lại những cảnh hoặc những sản phẩm học sinh biểu lộ một cách rõ nhất một dạng trí tuệ nào đó. Ví dụ, nếu học sinh biểu lộ trí tuệ không gian như vẽ tranh hoặc sáng tạo một bức họa, hãy lưu lại nó. Nếu học sinh có năng khiếu kể chuyện, ca hát hãy ghi âm lại. Nếu học sinh biểu lộ năng khiếu trong bóng đá hoặc trong bộ trí đồ vật, thích trồng cây thì hãy quay phim lại làm tư liệu. Với các tư liệu có được đó sẽ giúp giáo viên đánh giá đa trí tuệ của học sinh một cách phong phú, đa dạng và chính xác hơn.

Tra cứu học bạ hoặc sổ điểm: Đây là cách để giáo viên có những thông tin quan trọng và tương đối chính xác về các trí tuệ của học sinh. Theo đó, giáo viên cần xem học bạ của học sinh qua nhiều năm để phát hiện và ghi lại các thông tin cần thiết. Nếu điểm các môn Toán và Khoa học Tự nhiên luôn cao hơn hẳn các điểm môn Văn và Khoa học Xã hội thì ở học sinh đó trí tuệ logic-toán phát triển hơn hẳn trí tuệ ngôn ngữ. Nếu điểm các môn Nhạc, Mỹ thuật hoặc Thể dục cao thì học sinh đó có thiên hướng trội về trí tuệ âm nhạc hoặc không gian hoặc vận động cơ thể...

Qua trao đổi với các giáo viên khác: Phương pháp này giúp giáo viên có điều kiện nắm bắt, phát hiện một cách đầy đủ, chính xác các dạng trí tuệ của học sinh, bởi thực tế mỗi giáo viên chỉ đảm nhiệm dạy một đến hai môn học, nên không có điều kiện quan sát biểu lộ của học sinh ở các môn học khác. Do đó, tham khảo thông tin của đồng nghiệp chính là kênh thông tin quan trọng để đánh giá được toàn diện về các

trí tuệ của học sinh. Ví dụ, giáo viên dạy Văn sẽ hiểu sâu sắc về trí tuệ ngôn ngữ của học sinh, giáo viên dạy môn Thể dục sẽ hiểu rõ về trí tuệ vận động cơ thể, giáo viên môn Giáo dục công dân hiểu rõ về trí tuệ giao tiếp của học sinh nhất... Nếu trao đổi thường xuyên với các giáo viên khác để so sánh, đối chiếu các nhận xét về học sinh chắc chắn giáo viên sẽ tìm ra các dạng trí tuệ của học sinh, nhiều học sinh tuy hơi kém ở môn này nhưng lại học tốt ở các môn học khác.

Trò chuyện với phụ huynh học sinh: Đây cũng là kênh thông tin giúp giáo viên nắm bắt những thông tin về trí tuệ của từng học sinh. Phụ huynh học sinh được xem là chuyên gia trong đánh giá trí tuệ của học sinh bởi họ có điều kiện thuận lợi theo dõi sự phát triển của con cái một cách thường xuyên. Giáo viên cần khuyến khích phụ huynh tham gia vào quá trình nhận dạng trí tuệ của học sinh. Muốn phụ huynh làm tốt điều này, giáo viên phải giới thiệu cho phụ huynh về Thuyết đa trí tuệ, trang bị cho họ các phương pháp quan sát, ghi chép các biểu hiện trí tuệ của học sinh lúc ở nhà, như cách học bài ở nhà, sở thích, đam mê... Những thông tin cung cấp từ phụ huynh giúp giáo viên có đánh giá toàn diện, chính xác hơn về học sinh.

Hỏi chuyện học sinh: Cách này cũng giúp giáo viên có được những thông tin bổ ích, thiết thực về học sinh của mình. Theo đó giới thiệu về Thuyết đa trí tuệ cho học sinh một cách dễ hiểu nhất. Sau đó tiến hành hỏi học sinh xem về các dạng trí tuệ nổi bật nhất của từng người, tiến hành phỏng vấn để xác thực. Tiến hành hỏi học sinh về khả năng nổi trội trên các mặt của các bạn trong lớp. Ở một khía cạnh nào đó, bạn học chính là những chuyên gia biết rõ nhất khả năng của bạn mình.

Tiến hành một số hoạt động đặc biệt khác: Việc sử dụng các phương pháp dạy học khác nhau sẽ giúp giáo viên phát hiện, khám phá kỹ hơn về từng dạng trí tuệ của học sinh. Ví dụ, khi giáo viên giảng lý thuyết thì một số học sinh có biểu hiện ngủ gật, nhưng khi trong phần thực

hành thì những học sinh đó lại rất tích cực, năng nổ trong thực hành... Nếu giáo viên giúp cho những dạng trí tuệ khác nhau ở học sinh được phát huy thì sẽ tìm ra được sự thích hợp của từng học sinh với các kiểu học tập, từ đó có cách dạy phù hợp, hiệu quả nhất.

2.5. Một số chiến lược dạy học môn tiếng Anh theo Thuyết đa trí tuệ cho học sinh tiểu học

Nhà tâm lý học Howard Gardner đã chỉ ra có nhiều cách để học sinh học và hiểu rõ một vấn đề. Một số học sinh có khả năng tư duy trong không gian, một số khác lại phát triển tốt ngôn ngữ, có người lại có thiên hướng về vận động. Mỗi một học sinh sẽ đều tồn tại các cá tính, sở trường, thị hiếu khác nhau. Mỗi học sinh cũng sẽ có các cách học khác nhau. Thông qua quan sát và đánh giá, giáo viên có thể nắm bắt được từng học sinh sẽ nổi trội về các loại hình trí tuệ nào để từ đó có những tác động phù hợp, giúp học sinh tiểu học nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức. Thuyết Đa trí tuệ giúp cho mỗi giáo viên có những sự lựa chọn chiến lược dạy học phù hợp nhất cho từng đối tượng học sinh của mình.

Việc sử dụng duy nhất một chiến lược dạy học nhằm phát triển ngôn ngữ sẽ làm mất đi cơ hội thành công theo hướng phát triển năng lực người học. Kết hợp cùng với các đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học trong học tập, chúng tôi xây dựng chiến lược dạy học theo một số dạng trí tuệ cho học sinh tiểu học như sau:

Chiến lược dạy học theo trí tuệ ngôn ngữ: Giáo viên có thể sử dụng các hình thức như: Thuyết trình, sử dụng trò chơi đoán chữ, phiếu viết hoặc hoạt động viết hoặc giáo viên có thể cho học sinh thực hành đối thoại bằng các mẫu câu, đan xen vào các mục tiêu của bài học.

Chiến lược dạy học theo logic/toán: Giáo viên có thể áp dụng trò chơi lôgic như: trò chơi ráp chữ để học sinh tìm đáp án, hoặc ghép hình tìm chữ hoặc từ bị ẩn. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh nắm bắt nội dung kiến thức mới thông qua các câu hỏi lôgic. Giáo viên không chỉ phát hiện và điều chỉnh sai lầm trong suy nghĩ

của học sinh mà còn hướng dẫn các em cách tiếp cận với kiến thức mới.

Chiến lược dạy học theo trí tuệ không gian:

Trước khi dạy một từ vựng, một cấu trúc câu đơn giản, giáo viên có thể trình bày bài học dưới dạng các hình ảnh hoặc sơ đồ, kết hợp với các màu sắc khác nhau để tạo điểm nhấn và tạo sự chú ý cho học sinh. Tập luyện cho học sinh cách tạo hình ảnh hoặc sơ đồ logic về bài học để học sinh dễ liên tưởng và ghi nhớ nội dung kiến thức.

Ví dụ 1: Thực hiện vẽ sơ đồ về dạy chủ đề “thức ăn”.



Hình 2. Sơ đồ tư duy “thức ăn” [6]

Chiến lược dạy học theo trí tuệ nội tâm:

Học sinh khi có trí tuệ nội tâm thường có khả năng tự học và tự nghiên cứu. Dựa vào khả năng này, giáo viên có thể yêu cầu học sinh tự nghiên cứu bài trước ở nhà hoặc cho phép học sinh thời gian nhất định tự suy nghĩ để tìm ra câu trả lời để giúp học sinh rèn luyện khả năng trí tuệ nội tâm, cũng như tính tự học của mình.

Chiến lược dạy học theo trí tuệ âm nhạc:

Các đối tượng học sinh có trí tuệ âm nhạc thường tiếp thu kiến thức tốt nhất thông qua các nhịp điệu và âm thanh. Giáo viên có thể chuyển tải các kiến thức thành các bài hát có nhịp điệu.

Ví dụ 2: Trong quá trình dạy học Phonics với các cách đọc âm (dr, tr, cr) [2], giáo viên có thể cho học sinh luyện tập cách đọc thông qua bài nhạc “Chant” để giúp học sinh phát triển trí tuệ âm nhạc, cũng như có thể luyện tập đọc chính xác các âm.

Chiến lược dạy học theo trí tuệ tự nhiên:

Với các học sinh có thiên hướng về loại hình trí

t tuệ tự nhiên, việc học tập của học sinh sẽ hiệu quả hơn nếu môi trường học tập có các hoạt động tự nhiên sinh động. Giáo viên nên sử dụng các lợi ích từ thiên nhiên để giúp học sinh tiểu học khám phá tự nhiên, đặt ra các câu hỏi cho học sinh,... Hay cho các em thực hành nhằm thấy được ứng dụng của môn tiếng Anh trong thực tế, hứng thú hơn trong học tập. Giáo viên có thể yêu cầu học sinh sưu tập các loại lá cây, hoa để miêu tả hoặc gọi tên trong các bài học có liên quan.

Chiến lược dạy học theo trí tuệ vận động:

Với nhóm học sinh phát triển trí tuệ vận động, giáo viên nên lồng ghép các hoạt động trò chơi như “Simon says”; Yêu cầu học sinh sử dụng ngôn ngữ hình thể để giải thích nghĩa từ hoặc cách nghĩ của bản thân; Đóng vai trong các cuộc hội thoại.

Chiến lược dạy học theo trí tuệ giao tiếp:

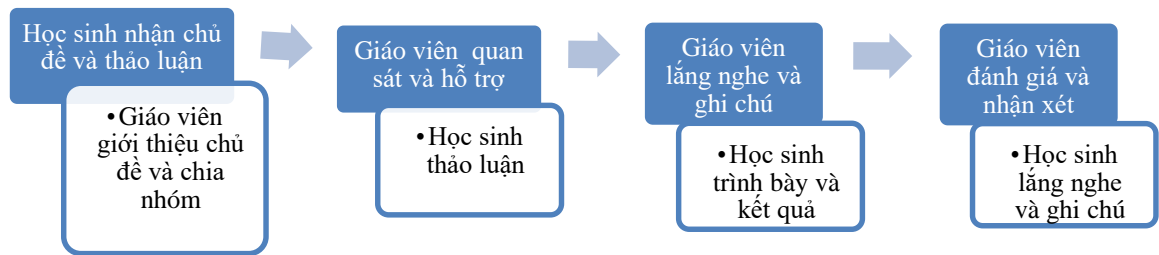
Giáo viên nên tạo ra các hoạt động nhóm cho học sinh thông qua các phương dạy học tích cực như kỹ thuật mảnh ghép, phương pháp làm việc theo cặp/nhóm (hình 3) để giúp học sinh phát huy thế mạnh của bản thân.

Ví dụ 3: Vận dụng phương pháp thảo luận nhóm vào dạy học nghe chủ đề “Tôi bị trễ phải không?” giáo viên có thể tiến hành theo các bước như sau [2]:

Phổ biến chủ đề và chia nhóm: Giáo viên giới thiệu nội dung cần nghe và đặt câu hỏi. Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm (3-5 học sinh), học sinh thuộc nhóm nào sẽ tập trung theo vị trí tự chọn và bắt đầu nghe.

Làm việc theo nhóm: Học sinh có 3-5 phút để hội ý và chia sẻ câu trả lời một số câu hỏi. Sau khi thực hiện xong các nội dung liên quan tới bài nghe, học sinh sẽ thay phiên nhau hỏi và trả lời các câu hỏi với các hoạt động của chính mình.

Trình bày kết quả: Khi thảo luận xong, giáo viên mời đại diện học sinh của nhóm chia sẻ phần trả lời của các thành viên.



Hình 3. Quy trình thực hiện phương pháp thảo luận nhóm

Đánh giá kết quả: Giáo viên mời các nhóm nhận xét các nhóm khác. Các nhóm còn lại sẽ lần lượt đặt thêm các câu hỏi liên quan để thu thập thêm thông tin. Giáo viên đánh giá kết quả cụ thể của từng nhóm, chỉnh sửa cho các nhóm thực hiện chưa chính xác.

3. KẾT LUẬN

Ở các trường tiểu học hiện nay, môn tiếng Anh là một trong những môn học chiếm thời lượng không ít. Nhiều học sinh gặp khó khăn khi học, có tâm lý chán nản học môn tiếng Anh, mặc

dù các em lại học tốt các môn còn lại. Giáo viên cần hiểu sâu sắc về đặc điểm trí tuệ của từng học sinh trong lớp để từ đó có những chiến lược, cũng như các phương pháp giáo dục phù hợp với từng khả năng của từng em. Vận dụng Thuyết đa trí tuệ vào dạy học môn tiếng Anh cho học sinh tiểu học nhằm giúp các em phát triển toàn diện; giúp giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, cách tiếp cận, đánh giá học sinh, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Howard Gardner (2012), *Cơ cấu trí khôn, “Lý thuyết về nhiều dạng trí khôn”*, Nxb Tri thức trẻ.
- [2] Naomi Simmons (2015), *Family and Friends 3 Special edition*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Thị Mai Lan (2010), *Ứng dụng lý thuyết trí tuệ đa nhân tố của Howard Gardner vào việc tìm hiểu các loại hình trí tuệ của học sinh tiểu học*, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.
- [4] Phạm Minh Hùng, Thái Văn Thành, Nguyễn Thị Hương (2016), *Giáo trình Giáo dục học*, Nxb Đại học Vinh.
- [5] Thomas Armstrong (2011), *Đa trí tuệ trong lớp học*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
- [6] Trang My (2018), *Cách học Anh văn hiệu quả nhất với phương pháp vẽ sơ đồ tư duy Mindmap hiện đại*, truy cập tại <https://edu2review.com/reviews/cach-hoc-anh-van-hieu-qua-nhat-voi-phuong-phap-ve-so-do-tu-duy-mindmap-hien-dai-7740.html>.